

Bản án số: 28/2017 /DS-ST

Ngày 21 tháng 8 năm 2017

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Đào Mạnh Tiến

2, Bà Phạm Thị Hư

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2017 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2017/QĐST-DS ngày 31/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: số nhà A, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Giáp Thị V – Văn phòng luật sư Kim Vĩnh An, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà X, đường L, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đăng T có mối quan hệ quen biết từ trước nên ngày 05/12/2015 chị có cho anh T vay số tiền là 175.000.000 đồng. Khi nhận tiền, anh T có viết Giấy vay tiền ngày 05/12/2015 và cam kết đến ngày 07/12/2015 sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã vay cho chị, nếu sai anh sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm

trước pháp luật. Trong Giấy vay tiền các bên không thoả thuận về lãi suất vay mà chỉ thoả thuận bằng miệng.

Đến thời hạn trả nợ nhưng anh không thực hiện theo cam kết, không trả nợ cho chị. Chị đã liên tục gọi điện thoại để đòi anh T số tiền trên nhưng không liên lạc được. Chị đã trực tiếp đến nhà gặp anh T và bố mẹ anh T thì anh có hứa sẽ thu xếp trả lại số tiền đã vay cho chị cả gốc và lãi. Đến nay anh T vẫn chưa trả cho chị số tiền đã vay 175.000.000 đồng này.

Chị xác định khoản vay nêu trên là tiền của cá nhân chị cho anh T vay, không liên quan gì đến chồng của chị là anh Hồ Hữu T, sinh năm 1975.

Nay chị yêu cầu Toà án nhân dân thành phố B buộc anh Nguyễn Đăng T phải trả chị số tiền gốc đã vay 175.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền này tính từ ngày 08/12/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn là anh Nguyễn Đăng T theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh T không đến Toà án làm việc, không cung cấp cho Toà án văn bản nào trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cho Toà án.

Theo biên bản xác minh ngày 31/3/2017 của Toà án với đại diện chính quyền địa phương nơi anh Nguyễn Đăng T cư trú là ông Lê Doãn T - Tổ trưởng tổ dân phố L, phường P, thành phố B thì anh T vẫn thường xuyên có mặt tại nơi cư trú ở số nhà X, đường L, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên khi Toà án đến nhà làm thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T thì bố đẻ anh T là ông Nguyễn Đăng T từ chối nhận với lý do anh T đã đi làm ăn xa ở tỉnh Bình Dương, không có nhà; bản thân anh T không có mặt tại nhà khi Toà án đến tổng đạt. Do vậy Toà án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Toà án đã tiến hành mở phiên hoà giải và triệu tập bị đơn nhiều lần nhưng anh T không đến nên không thể hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Đăng T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến

+ Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của bị đơn chưa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, buộc anh Nguyễn Đăng T phải trả cho chị Hoa số tiền gốc 175.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Về án phí, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đăng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tiếp tục vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân thành phố B xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại các Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đăng T là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn làm đơn khởi kiện theo thủ tục Tòa án. Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật về thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo như tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh Nguyễn Đăng T có vay của chị Phạm Thị H số tiền 175.000.000 đồng. Chị H có đòi nhiều lần nhưng anh T không trả. Ngày 05/12/2015, anh T viết Giấy vay tiền xác nhận có vay của chị H số tiền 175.000.000 đồng và cam kết ngày 07/12/2015 trả chị H số tiền đã vay. Ngày 08/02/2017, chị H nộp đơn khởi kiện ra Tòa án. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Đối với yêu cầu của chị Phạm Thị H buộc anh Nguyễn Đăng T phải trả số tiền gốc còn nợ là 175.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 05/12/2015 thì thấy: Ngày 05/12/2015, anh T viết giấy vay tiền chị H với nội dung: “*Tên tôi là: Nguyễn Đăng T – SN: 1987. SCMND: 121585790. Trú tại: số nhà X, đường L,*

phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Tôi có vay của chị Phạm Thị H ... số tiền 175.000.000 đ ... tôi hẹn đến ngày 07/12/2015 tôi sẽ hoàn trả đầy đủ ... Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật". Qua nội dung giấy vay tiền trên thể hiện anh T có vay tiền của chị H số tiền vay là 175.000.000 đồng và hẹn 02 ngày sau sẽ trả. Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

+ Đối với yêu cầu của chị Phạm Thị H buộc anh Nguyễn Đăng T phải trả lãi của số tiền 175.000.000 đồng theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước, thời điểm tính lãi từ ngày 08/12/2015 thì thấy: Khi viết giấy vay tiền, hai bên không thỏa thuận lãi suất cụ thể là bao nhiêu, thời hạn vay là 03 ngày kể từ ngày vay. Hết 03 ngày, anh T không trả được nợ cho chị H, nay chị H yêu cầu tính lãi từ ngày 08/12/2015 là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoa.

Theo quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Ngân hàng nhà nước công bố lãi suất cơ bản là $9\%/năm = 0,75\%/tháng = 0,025\%/ngày$.

Từ ngày 08/12/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/8/2017 là 01 năm 08 tháng 13 ngày. Tiền lãi được tính cụ thể như sau: $(175.000.000 \text{ đồng} \times 9\% \times 01 \text{ năm}) + (175.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 08 \text{ tháng}) + (175.000.000 \text{ đồng} \times 0,025\% \times 13 \text{ ngày}) = 26.818.750 \text{ đồng}$.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Đăng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc anh Nguyễn Đăng T phải trả cho chị Phạm Thị H số tiền 201.818.750 đồng (*bằng chữ: Hai trăm linh một triệu tám trăm mười tám nghìn*

bảy trăm năm mươi đồng), trong đó số tiền gốc là 175.000.000 đồng, tiền lãi là 26.818.750 đồng.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

Về án phí:

- Anh Nguyễn Đăng T phải chịu 10.090.938 đồng (*bằng chữ: Mười triệu không trăm chín mươi nghìn chín trăm ba mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả chị Phạm Thị H số tiền 4.895.000 đồng (*bằng chữ: Bốn triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/05963 ngày 16 tháng 02 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKS TP B,
- CCTHA dân sự TP B,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Vân Anh